TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST.
Ngày 16 - 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt, ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLHS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST - HS ngày 18/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 03/7/2018 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1964 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1936, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 03, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1966, chị Quàng Thị B, sinh năm 1967. Đều trú tại: Bản C, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Tự T, sinh năm 1987, trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 10/02/2018, Lê Minh C đi bộ sang nhà Lê Văn Q, trú tại: Bản C, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La gói bánh chưng và ăn cơm tại nhà của Lê Văn Q. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Minh C hỏi mượn xe của Lê Văn Q lên nhà chị gái ở Hát Lót, huyện Mai Sơn để vay tiền, hẹn ngày hôm sau sẽ mang xe về trả, Lê Văn Q đồng ý và nói nếu Lê Minh C vay được thì vay hộ Lê Văn Q 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, sau đó Lê Văn Q bảo vợ là Quàng Thị B đưa giấy đăng ký xe máy cho Lê Minh C. Lê Minh C điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị T hỏi vay tiền nhưng Nguyễn Thị T nói Lê Minh C phải trả số tiền 6.000.000đ vay trước đó, Lê Minh C không mượn được tiền nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy mượn của Lê Văn Q. Lê Minh C điều khiển xe máy đến quán cầm đồ của Nguyễn Tự T, trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để cầm cố chiếc xe máy, C nói dối là người nhà đi viện nên cần tiền, chiếc xe máy cầm cố là của vợ, sau đó Lê Minh C đưa giấy đăng ký xe cho Nguyễn Tự T, Nguyễn Tự T tin tưởng nên đồng ý cầm cố chiếc xe 6.000.000đ và hẹn ngày 12/02/2018 Lê Minh C sẽ đến chuộc xe, có được tiền Lê Minh C trả cho Nguyễn Thị T 6.000.000đ, rồi đi về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 11/02/2018, Lê Văn Q gọi điện cho Lê Minh C sang ăn cơm, Lê Minh C nói với Lê Văn Q đã cầm cố chiếc xe máy của Q để lấy tiền trả nợ, Lê Văn Q yêu cầu Lê Minh C chuộc xe để trả Q, Lê Minh C đã viết giấy cam kết ngày 12/02/2018 sẽ chuộc lại xe trả nhưng Lê Minh C không vay được tiền và không có khả năng chuộc lại xe nên Lê Văn Q đã làm đơn đề nghị Công an huyện Yên Châu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2018 Nguyễn Tự T đã giao nộp chiếc xe máy trên cùng giấy tờ xe cho Công an huyện Yên Châu để phục vụ điều tra.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/HĐĐG ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu vietthai, loại supecup, màu xanh, BKS: 26AA- 078.21, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 10/02/2018 có giá trị 11.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSYC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lê Minh C về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Yên Châu tham gia phiên toà sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Lê Minh C 01 chứng minh nhân dân số 050483525 mang tên Lê Minh Cảnh, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/7/2015 (đang lưu tại hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Minh C phải bồi hoàn số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho Nguyễn Tự T (số tiền cầm cố xe máy).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, theo nội dung đơn của bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 6.000.000 đồng, ý kiến không mẫu thuẫn với lời khai trong quá trình điều tra, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về tội danh:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Minh C khai nhận: Ngày 10/02/2018 Lê Minh C đã mượn của anh Lê Văn Q, chị Quàng Thị B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vietthai, loại Suppecup biển kiểm soát 26AA-078.21, sau đó do không có tiền chi tiêu Lê Minh C đã mang đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Tự T ở tiểu khu X, xã C, huyện Mai Sơn cầm cố lấy số tiền 6.000.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù

hợp với: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG ngày 22/02/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Châu, kết luận chiếc xe máy do Lê Minh C chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Từ các căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản sau đó sử dụng tài sản mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.400.000 đồng của bị cáo Lê Minh C đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Minh C là nguy hiểm cho xã hội phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định: *" Người nào phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do Công an huyện Yên Châu cũng như lời trình bày của bị cáo trước phiên tòa, bị cáo không có tài sản gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Đối với chiếc xe máy do bị cáo Lê Minh C chiếm đoạt đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu trả cho chủ sở hữu vào ngày 19/3/2018, xét thấy cơ quan Công an huyện Yên Châu đã giải quyết theo trình tự, cần chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại anh Lê Văn Q, chị Quàng Thị B đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản, anh Lê Văn Q, chị Quàng Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xét yêu cầu của người bị hại là tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Lê Minh C cầm cố chiếc xe tại hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Tự T lấy số tiền 6.000.000đ, anh Nguyễn Tự T đã giao chiếc xe máy cho cơ quan điều tra và đề nghị bị cáo Lê Minh C hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường,

xét yêu cầu của anh Nguyễn Tự T là có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền trên.

Đối với Nguyễn Tự T là người đã cầm cố chiếc xe máy do Lê Minh C mang đến nhưng Nguyễn Tự T không biết là xe do Lê Minh C mượn của người khác, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính, hình phạt tiền là có căn cứ.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận người bị hại anh Lê Văn Q, chị Quàng Thị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào.

Buộc bị cáo Lê Minh C phải bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tự T số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả lại tài tài là chiếc xe máy nhãn hiệu Vietthai, loại Supecup, màu xanh, biển kiểm soát: 26AA- 078.21 cùng giấy tờ xe cho người bị hại anh Lê Văn Quang, chị Quàng Thị Bằng.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 050483525 mang tên Lê Minh Cảnh, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/7/2015 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án, sau khi án có hiệu lực pháp luật sẽ chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giải quyết theo quy định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/7/2018).

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà